TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-PT
Ngày 22 tháng 01 năm 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tiến
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn
Bà Lê Thị Thu Huyền

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/DS- PT ngày 05/12/2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2018/DS-ST ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXX - ST ngày 04/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số nhà 2046, Đại lộ H, TP V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Khiếu Ngọc A, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 16, khu 2, P. D, V.

2. Bị đơn: Chị Kiều Thị Nguyệt N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người kháng cáo: Chị Kiều Thị Nguyệt N - Là bị đơn

(Chị N có mặt, anh Khiếu Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện của ông H, bà T trình bày: Ngày 05/4/2012 vợ chồng ông H, bà T có cho chị N vay số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), không thỏa thuận lãi xuất, thời hạn trả ngày 06/12/2012; chị N viết giấy biên nhận nhận tiền, nhưng đã quá hạn, ông H, bà T

đòi nhiều lần nhưng chị N không trả. Nay yêu cầu chị N phải trả số tiền trên không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là chị N trình bày: Vào năm 2006 chị có vay của vợ chồng ông H 100.000.000đ (Một trăm triệu), đến năm 2010 do không có tiền trả nên ông H đã nói giúp ngân hàng để chị vay được tiền của Ngân hàng trả cho ông H. Năm 2012 đến hạn trả Ngân hàng nhưng chị không có tiền trả, ông H bảo viết giấy vay nợ 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để có tiền trả nợ ngân hàng. Như vậy, ông H, bà T đã ép chị viết giấy vay nợ này nên không đồng ý trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Chị chỉ đồng ý trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:10/2018/DS-ST ngày 28/9/2018, Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Áp dụng các Điều 471,473,474,478 Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 357, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Xử: Buộc chị Kiều Thị Nguyệt N phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến H, bà Lê Thị T số tiền vay nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm, lãi chậm trả, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2018 chị N kháng cáo bản án. Lý do: Năm 2006 mẹ chị là bà Nguyễn Thị C có vay của vợ chồng ông H 200 triệu đồng thế chấp 02 sổ đỏ, năm 2010 ông H đòi gốc nhưng không có tiền trả nên nhờ ông H làm thủ tục thế chấp số đỏ vay ngân hàng giúp. Năm 2012 ông H nói ngân hàng thúc trả tiền nếu không có ngân hàng phát mại tài sản. Mẹ chị có nói trả trước 100 triệu để lấy một sổ đỏ thế chấp ngân hàng vay tiền trả nột 100 triệu nhưng anh H không đồng ý mà đòi phải trả đủ 200 triệu đồng. Vì không có đủ số tiền nên ông H yêu cầu viết giấy vay 300 triệu đồng để ông H trả tiền thay cho ngân hàng và rút tài sản ra và chị đã viết giấy vay 300 triệu đồng, chị có thắc mắc tại sao chị vay 100 triệu đồng mà lại phải viết 300 triệu thì được ông H giải thích 100 triệu để dùng vào việc chạy cho chị vào làm tại Công ty bia H. Thực tế thì ông H không thế chấp vay tiền ngân hàng, không xin việc mà lừa mẹ con chị để viết giấy vay nợ trên. Vì vậy chị không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Chị N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm: Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm vì kháng cáo không có cơ sở (Nội dung chi tiết tại phát biểu của Viện kiểm sát lưu hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1] Về nội dung kháng cáo; Xét thấy: Việc vay tiền, cho vay tiền giữa chị N và ông H, bà T là giao dịch dân sự; giấy biên nhận vay tiền ngày 05/4/2012 là do chị N viết và ký. Không có cơ sở xác định khi tham gia giao dịch chị N bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Chị N không xuất trình được chứng cứ chứng minh bị ông H ép viết giấy biên nhận, hay bị lừa dối; cho nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị N phải trả cho ông H, bà T khoản tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) theo giấy biên nhận vay nợ ngày 05/4/2012 là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị N cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho những lý do kháng cáo. Vì vậy, kháng cáo của chị N không có cơ sở chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp được chấp nhận.

[2] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên chị Kiều Thị Nguyệt N phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của chị Kiều Thị Nguyệt N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2018/DS-ST ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng các Điều 471,473,474,478 Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 357, 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Xử:

Buộc chị Kiều Thị Nguyệt N phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến H, bà Lê Thị T số tiền vay nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc chị Kiều Thị Nguyệt N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số AA/2017/0001003 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Quyết định về án phí sơ thẩm và các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *TAND huyện P;*
- *Chi cục THA dân sự huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến